TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 262/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1984.
Địa chỉ : Đường H, Phường B, quận T, TP. HCM.

Và bà Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Đường D, Phường B, quận T, TP. HCM.

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55 và 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1984.
Địa chỉ : Đường H, Phường B, quận T, TP. HCM.

Và bà Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Đường D, Phường B, quận T, TP. HCM.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phương N và bà Đỗ Thị Bích H thuận tình ly hôn (Ông N và bà H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 251, quyển số 02/2012 do UBND phường T, quận T, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2012).

- Về con chung: Ông N và bà H khai không có.

- Về tài sản chung: Ông N và bà H khai không có.

- Về nợ chung: Ông N và bà H khai không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Phương N và bà Đỗ Thị Bích H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển toàn bộ tiền tạm ứng án phí ông N và bà H đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007946 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành lệ phí. Ông N, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường T, quận T TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Đức